

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**



BÁO CÁO HỌC THUẬT

TÊN BÁO CÁO:

**TÌNH HÌNH BIỂN, ĐẢO NƯỚC TA THỜI GIAN QUA VÀ MỘT SỐ GIẢI
PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRÊN BIỂN**

Người thực hiện: HOÀNG XUÂN TRƯỜNG

Hà Nội, 12/2023

I. LÝ DO CHỌN BÁO CÁO

Biển Đông là một biển nửa kín, nằm ở rìa Tây Thái Bình Dương, với diện tích khoảng 3,5 triệu km² trải rộng từ vĩ độ 3° lên đến vĩ độ 26° Bắc và từ kinh độ 100° đến 121° Đông. Biển Đông tiếp giáp với 9 nước là Việt Nam, Trung Quốc, Philippin, Indônêxia, Bruney, Malayxia, Singapore, Thái Lan, Campuchia và một vùng lãnh thổ là Đài Loan. Biển Đông có vị trí chiến lược đối với các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và các quốc gia khác trên thế giới.¹

Theo quy định của Ủy ban Quốc tế về biển, tên của các rìa biển thường dựa vào địa danh của lục địa lớn gần nhất hoặc mang tên của một nhà khoa học phát hiện ra chúng. Biển Đông nằm ở phía Nam đại lục Trung Hoa nên có tên gọi là biển Nam Trung Hoa. Tuy nhiên, địa danh biển không có ý nghĩa về mặt chủ quyền như một số người ngộ nhận. Biển Đông được nhân dân Việt Nam gọi theo thói quen như một danh từ riêng. Vấn đề chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển được xác định và giải quyết theo luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982.

Theo ước tính sơ bộ, Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của khoảng 300 triệu người dân của các nước trong khu vực. Biển Đông không chỉ là địa bàn chiến lược quan trọng đối với các nước trong khu vực mà còn cả của châu Á - Thái Bình Dương và Mỹ.

Ngày nay nước nào cũng quan tâm đến biển và các hải đảo, có xu hướng “tiến ra biển” vì lợi ích nhiều mặt, thành thử dễ dẫn đến các tranh chấp về chủ quyền biển, đảo. Riêng Việt Nam thời gian qua đã có tới khá nhiều vụ tranh chấp trên biển với các nước khác, trong đó thách thức to lớn, phức tạp nhất là tranh chấp chủ quyền trên các đảo thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Để giải quyết mối quan hệ này, yêu cầu khách quan đòi hỏi có một hệ thống luật quốc tế ổn định và ý thức pháp luật rộng rãi để cùng nhau thiết lập một trật tự pháp lý trên biển. Yêu cầu ấy đặt ra nhiều vấn đề mà chúng ta cần quan tâm.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, tôi đề xuất nội dung học thuật "***Tình hình biển, đảo nước ta thời gian qua và một số giải pháp chủ yếu tăng cường Quốc phòng và an ninh trên biển***" làm Báo cáo học thuật của Bộ môn học kỳ I năm học 2023 - 2024.

II. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Trình bày những vấn đề nổi bật của tình hình biển đảo nước ta thời gian qua, trên cơ sở đó làm rõ tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, biển đảo hiện nay. Thông qua học thuật cung cấp cho cán bộ Giảng viên những thông tin liên quan đến chủ

¹ Tìm hiểu về biển Đông, đảo – quần đảo và biên giới biển, vùng chủ quyền quốc gia Việt Nam trên biển, Công Thông tin điện tử - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Giang

quyền biển, đảo nước ta từ đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong giảng dạy chuyên đề “***Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới***”.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Tình hình biển, đảo nước ta thời gian qua.

Một số giải pháp chủ yếu tăng cường Quốc phòng và an ninh trên biển

IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Giảng viên trong Khoa Giáo dục quốc phòng.
- Chuyên đề “***Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới***”
- Sinh viên toàn trường khi tham gia học môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh.

NỘI DUNG

1. TÌNH HÌNH TRÊN CÁC VÙNG BIỂN NƯỚC TA THỜI GIAN QUA:

1.1. Khái quát về biển, đảo Việt Nam:

- Việt Nam có vị trí chiến lược thuận lợi về biển. Bờ biển nước ta dài hơn 3.260km (đứng thứ 27/157 nước có biển). Tỷ lệ giữa chiều dài bờ biển và diện tích đất liền là 1km/100km² (trung bình trên thế giới là 1 km/600 km²). Biển Việt Nam nằm giữa Biển Đông với gần 3.000 hòn đảo lớn nhỏ và 2 quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa. Diện tích biển Việt Nam khoảng 1,3 triệu km², gấp 4 lần diện tích đất liền, giàu tài nguyên và có vị trí trọng yếu ở Biển Đông.

- Mặt khác Biển Đông lại có một vị trí chiến lược quan trọng vào hàng bậc nhất thế giới. Là một phần quan trọng của Châu Á - Thái Bình Dương, là đầu mối giao thông hàng hải và hàng không huyết mạch giữa Châu Âu, Trung Đông, Châu Á và giữa các nước Châu Á với nhau. Có 5 trong tổng số 10 tuyến đường hàng hải lớn nhất trên thế giới đi qua Biển Đông.

+ Với 25% lưu lượng tàu thuyền của thế giới qua lại thường xuyên, Biển Đông chỉ đứng thứ 2 sau Địa Trung Hải về mật độ tàu thuyền. Hàng ngày có 150 - 200 tàu buôn qua lại trên Biển Đông. Số tàu thuyền đi qua eo biển Malacca, Sunda và Lambook lớn gấp 3 lần so với kênh đào Suye và gấp 5 lần so với kênh đào Panama.

+ Nhiều nền kinh tế trong đó có những nền kinh tế lớn của thế giới như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc phụ thuộc sống còn vào các tuyến đường hàng hải quốc tế trên Biển Đông. Vận tải đường biển qua Biển Đông chuyên chở 70% lượng dầu nhập khẩu và 42% lượng hàng hoá xuất khẩu của Nhật, 55% hàng hoá xuất khẩu của các nước Đông Nam Á, 40% hàng hoá xuất khẩu của Ôxtrâyliya và 70% hàng hoá xuất nhập khẩu của Trung Quốc; 7% hàng xuất khẩu của Châu Âu và 3,3% hàng xuất khẩu của Mỹ cũng đi qua khu vực này.

+ Nếu khủng hoảng nổ ra ở Biển Đông làm cho giao thông hàng hải bị gián đoạn thì cước phí vận tải sẽ tăng gấp 5 lần, hàng hoá xuất khẩu của các nước sử dụng đường biển này không còn sức cạnh tranh và hậu quả là nhiều nền kinh tế sẽ bị suy thoái, khủng hoảng, ảnh hưởng lớn đến kinh tế và an ninh thế giới.

Vì vậy, Biển Việt Nam có vị trí, vai trò chiến lược vô cùng quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.²

1.2. Tình hình trên các vùng biển Việt Nam thời gian qua:

1.2.1. Đối với Biển Đông:

² Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

Hiện nay, Biển Đông là nơi tập trung các mâu thuẫn chính trị và kinh tế quốc tế, có ảnh hưởng đến việc duy trì hoà bình, ổn định và phát triển trong khu vực cũng như trên thế giới. Biển Đông cũng là nơi diễn ra các tranh chấp quyết liệt, gay gắt về biên giới lãnh thổ. Các cuộc tranh chấp đó dường như chưa có hồi kết thúc, bởi liên quan đến nhiều quốc gia, kể cả những nước không có chủ quyền tại khu vực này.

Nghiên cứu ý đồ của các nước đối với Biển Đông chúng ta sẽ thấy rõ điều đó.

a. Đối với các nước ngoài khu vực:³

Thứ nhất, Đối với Mỹ:

- Từ năm 1945 đến nay, Mỹ đã rất kiên trì trong việc tranh giành ảnh hưởng và lợi ích tại khu vực Tây Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á. Chúng ta có thể thấy rõ từ việc Mỹ hắt cẳng Nhật để giành ảnh hưởng tại các quần đảo và đảo ở châu Đại Dương và Philippin cho đến việc sử dụng đất Nhật, đất Hàn Quốc và hắt cẳng Pháp ở Việt Nam để kiềm chế Liên Xô (cũ) hay nước Nga và Trung Quốc hiện nay.

- Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương là một bộ phận rất quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ và được Mỹ rất quan tâm, đặc biệt là trong thế kỷ 21 được coi là thế kỷ của Châu Á - Thái Bình Dương. Vì thế, Mỹ đang dịch chuyển trọng tâm chiến lược về khu vực này. Có thể nêu lên một số dấu hiệu sau:

+ Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương là Bộ Tư lệnh chiến trường lớn nhất trong số 2 Bộ tư lệnh chiến trường (là BTL Thái Bình Dương và BTL Đại Tây Dương). tương tự, Hạm đội Thái Bình Dương là lớn hơn so với Hạm đội Đại Tây Dương.

+ Bên cạnh việc củng cố vị thế chiến lược đã có ở Đông Bắc Á, sau một thời gian rút lực lượng quân sự ra khỏi khu vực Đông Nam Á thể hiện bằng việc chấm dứt hợp đồng thuê căn cứ Hải quân và Không quân ở Philippin, từ năm 1995 trở lại đây Mỹ đã thể hiện quyết tâm quay trở lại khu vực bằng mọi cách. Mỹ đã tuyên bố rằng bất kỳ xung đột nào trên Biển Đông đều đe dọa lợi ích an ninh chiến lược, kinh tế của Mỹ và đồng minh và Mỹ sẽ buộc phải can thiệp để duy trì tự do hàng hải cho tuyến đường quan trọng này.

+ Số tiền viện trợ quân sự của Mỹ cho các nước thân thiện tăng lên hàng năm thông qua tổ chức diễn tập song phương, đa phương với các nước đó (mỗi năm trên dưới 45 cuộc với các nội dung mang danh nghĩa “chống khủng bố”, “can thiệp quân sự để gìn giữ hoà bình” (Cobra Gold), “rà phá thủy lôi để bảo vệ quyền tự do hàng hải”, “chống lán chiếm”, “chống cướp biển”... Từ nhiều năm nay, Mỹ vận động một số nước như Philippin cho phép quân nhân Mỹ tuy với số lượng rất ít sang huấn luyện chống khủng bố

³ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

nhằm để cho dư luận trong nước đó và trong khu vực quen dần với sự hiện diện của các tàu chiến Mỹ và lực lượng quân sự Mỹ cũng như nâng cao khả năng hiệp đồng tác chiến của Quân đội và Hải quân các nước đó với Mỹ để Mỹ có thể sử dụng trong các hoạt động quân sự tương lai ở khu vực Đông Nam Á chống lại nước khác. Dưới chiêu bài “chống khủng bố”, Mỹ đã vận động thành lập Trung tâm chống khủng bố tại Malaixia.

+ Lợi dụng tâm lý lo ngại của đa số các nước ASEAN đối với Trung Quốc nên muốn phần nào dựa vào Mỹ để làm đối trọng, Mỹ đã công khai hoặc bí mật đàm phán để được phép thuê cảng biển, sử dụng lãnh thổ trong trường hợp cần thiết phục vụ cho các hoạt động chiến tranh trong tương lai tại khu vực Đông Nam Á.

Thứ hai, Đối với Nhật Bản: Mặc dù không ồn ào, nhưng Nhật luôn quan tâm đến việc tạo vị thế chính trị của mình ở Đông Nam Á cũng như trên thế giới bằng việc thi hành chính sách đối ngoại tích cực hơn. Biển Đông có vị trí rất quan trọng đối với an ninh kinh tế và an ninh quốc gia của Nhật, là “yết hầu” trong giao lưu ngoại thương của Nhật. Mặt khác, Nhật cũng có nhiều quyền lợi kinh tế tại các nước xung quanh Biển Đông thông qua những đầu tư liên doanh sản xuất. Do đó Nhật ngày càng tích cực tham gia vào cuộc đọ sức, tranh giành vị thế chính trị ở Biển Đông. Với tham vọng mở rộng phạm vi phòng thủ ra đến cự ly 1000 hải lý cách lãnh thổ, chủ yếu là vươn về phía Nam của Tây Thái Bình Dương, thực hiện việc chuyển mình từ “Quốc đảo” sang “Quốc gia biển”, Nhật đã từng đề xuất xây dựng “Tiểu NATO” ở khu vực Đông Nam Á và ký “Phương châm chỉ đạo hợp tác phòng vệ” với Mỹ trong việc kiểm soát khu vực Tây Thái Bình Dương.

Thứ ba, đối với Nga: Là một quốc gia nằm xa Biển Đông, song Nga vẫn *tăng cường sự hiện diện và ảnh hưởng của họ ở Châu Á - Thái Bình Dương*, duy trì mối quan hệ với Trung Quốc và Việt Nam làm đối tác chiến lược, làm đối trọng với Mỹ và Châu Âu ở khu vực này. Từ trước tới nay Nga vẫn tỏ thái độ kêu gọi đàm phán, hợp tác giữa từng nước trong khu vực để ngăn chặn các vụ tranh chấp gây bất ổn định ở Biển Đông. Hiện nay Nga vẫn duy trì một lực lượng quân sự mạnh ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trong chiến lược Biển Đông của các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Nga được xem như một lực lượng có khả năng răn đe, cũng có thể can thiệp quân sự khi cần thiết.

b. Ý đồ của các nước trong khu vực đối với Biển Đông:⁴

* **Đối với Trung Quốc:** Thực hiện mục tiêu chiến lược xây dựng quân đội "Công thủ song hành", xây dựng Hải quân theo hướng chuyển từ "Hải quân nước vàng" (*tác chiến gần bờ*) sang "Hải quân nước xanh" (*tác chiến xa bờ*). Với mục tiêu đó, họ đang đẩy nhanh tốc độ triển khai đưa vào sử dụng hạm đội tàu sân bay nhằm nâng cao năng

⁴ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

lực tác chiến phối hợp khả năng kiểm soát các vùng biển xa của Hải quân. Đối với Biển Đông, Trung Quốc luôn duy trì yêu sách vùng biển của họ theo đường "lưỡi bò" và đang tìm cách triển khai các hoạt động thực tế để khẳng định yêu sách này. Đặc biệt, nhằm vào các khu vực biển có tiềm năng về tài nguyên trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ở phía Nam Biển Đông.

- **Philippin:** Là quốc gia hải đảo nên biển đảo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với quốc phòng an ninh của Philippin. Từ năm 1951 Philippin bắt đầu chuẩn bị dư luận để yêu sách quần đảo. Từ năm 1971 đến 1980 Philippin lần lượt chiếm đóng 9 đảo, bãi thuộc khu vực Trường Sa. Năm 1979 Philippin đã ban hành sắc lệnh qui định khu vực quần đảo Trường Sa thuộc Philippin. Quốc hội Philippin đang có ý đồ thay đổi đường cơ sở quốc gia quần đảo để mở rộng yêu sách về vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa (dự kiến mở rộng vùng thềm lục địa phía Tây ra 350 hải lý). Gần đây do sức ép ngày càng tăng từ phía Trung Quốc trong khi quan hệ với Mỹ có nhiều trục trặc, Philippin đã đồng ý hợp tác với Trung Quốc để nghiên cứu, thăm dò tiềm năng dầu khí ở khu vực Đông Bắc quần đảo Trường Sa, mặc dù trước đây kiên quyết phản đối những đề nghị tương tự như vậy.

Quan điểm của Philippin về giải quyết tranh chấp trong khu vực là đối thoại hoà bình. Philippin muốn duy trì sự có mặt của Mỹ ở khu vực để làm đối trọng với Trung Quốc ở Biển Đông. Nếu xảy ra tranh chấp trên Biển Đông thì Philippin sẽ liên minh với các nước trong ASEAN để phòng thủ hoặc cũng có thể dựa vào Mỹ để tác chiến. Hiện nay Phi đang tranh thủ Trung Quốc, đa phương mối quan hệ, tìm sự giúp đỡ từ bên ngoài để giữ vững quyền lợi của mình. Ngày 17/1/1973 Philippin tuyên bố vùng tiếp giáp, ngày 11/6/1978 công bố luật số 1599 về vùng đặc quyền kinh tế và hiện đang tiến hành thăm dò và thu thập số liệu để trình Liên Hợp quốc về việc mở rộng thềm lục địa lên 350 hải lý.

- **Malaixia:** Chiến lược Biển Đông của Malaixia là phòng thủ bảo vệ vững chắc vùng biển đảo, bảo vệ tài nguyên môi trường, đẩy mạnh khai thác tài nguyên biển. Malaixia ủng hộ duy trì hoà bình ổn định khu vực, giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hoà bình.

+ Năm 1974 Malaixia công bố ranh giới ngoài của thềm lục địa, trên cơ sở đó yêu sách chủ quyền đối với các đảo đá, bãi của quần đảo Trường Sa nằm trong phạm vi thềm lục địa, là lãnh thổ thuộc Malaixia. Khu vực Bắc đảo Borneo của Malaixia là khu vực giàu tiềm năng dầu khí nên Malaixia rất quan tâm đến bảo vệ quyền lợi của mình, tìm mọi cách để mọi vấn đề tranh chấp không ảnh hưởng đến khu vực này, đồng thời tăng cường mua sắm trang bị như tàu chiến đấu, tàu ngầm, máy bay thế hệ mới để làm chỗ dựa cho yêu sách của mình. Tuy không công khai phản đối nhưng *Malaixia cũng rất cảnh giác với ý tưởng "Giải tranh chấp cùng khai thác", vì đại bộ phận khu vực thềm lục địa của Malaixia đều nằm trong phạm vi "Lưỡi bò" của Trung Quốc.*

+ Năm 1984 Malaixia công bố luật số 311 về vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và đang nghiên cứu khả năng mở rộng thêm lục địa ngoài 200 hải lý. Giữa Việt Nam và Malaixia tồn tại một vùng chồng lấn vùng biển và thêm lục địa rộng khoảng 2.800km². Tháng 5/1992, hai nước đàm phán ở Kuala Lumpur và đã ký thoả thuận hợp tác thăm dò khai thác chung vùng chồng lấn, giao cho các công ty dầu lửa của hai nước ký các dàn xếp thương mại và tiến hành hợp tác thăm dò khai thác. Việc phân định vùng chồng lấn sẽ giải quyết sau.

- **Thái Lan:** Là nước có vùng biển rộng, giàu tài nguyên, giữ vị trí quan trọng cho việc phát triển kinh tế, quốc phòng & an ninh, vì thế Thái Lan tăng cường sức mạnh hải quân với mục đích bảo vệ biển đảo của mình. Là đồng minh của Mỹ, Thái Lan rất tích cực tham gia diễn tập với Mỹ, Ôxtrâyliya và các nước khác trong khu vực. Đối với Biển Đông, Thái Lan ít có xung đột quyền lợi, đặc biệt là với Trung Quốc. Với chính sách ngoại giao thực dụng, Thái Lan sẽ không đối đầu với các quốc gia khác; trường hợp xảy ra xung đột ở khu vực quần đảo Trường Sa thì Thái Lan là nước dễ bị Trung Quốc chi phối nhất.

- **Indônêxia:** Là quốc đảo nên biển có vị trí cực kỳ quan trọng với an ninh quốc gia và phát triển kinh tế của đất nước. Indônêxia chủ trương giữ vững hoà bình, ổn định an ninh khu vực Biển Đông, giải quyết mọi tranh chấp trên Biển Đông và quần đảo Trường Sa bằng đối thoại hoà bình. Indônêxia hết sức e ngại mối đe dọa bành trướng xuống phía Nam của Trung Quốc và luôn cực lực phản đối quan điểm "Gác tranh chấp cùng khai thác" do Trung Quốc đề xướng. Bên cạnh đó, Indônêxia đang tăng cường khả năng quốc phòng, đặc biệt là sức mạnh của hải quân, với mục đích phòng thủ bảo vệ quốc đảo của mình. Với các tranh chấp ở khu vực quần đảo Trường Sa, Indônêxia kêu gọi giải quyết tranh chấp bằng đàm phán hoà bình, ít có khả năng sử dụng lực lượng của mình liên kết với nước khác để đối đầu với Trung Quốc. Trường hợp Trung Quốc xâm phạm khu vực Natuna thì Indônêxia sẽ liên minh với các nước trong ASEAN hoặc tìm kiếm sự bảo trợ của Mỹ để ngăn chặn.

- **Singapo:** Là một quốc đảo mà kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào vận tải biển và cũng không có yêu sách gì ở Biển Đông. Singapo chủ trương ủng hộ hoà bình, ổn định trong khu vực. Để đối phó với sự bành trướng của các nước lớn ở Biển Đông, Singapo đã cho phép Mỹ sử dụng các cơ sở quân sự của mình, tạo điều kiện cho Mỹ duy trì sự hiện diện và ảnh hưởng ở khu vực. Trường hợp bị đe dọa lấn chiếm vùng biển của mình, Singapo sẽ dựa vào Mỹ để bảo vệ chủ quyền. Trường hợp Mỹ tham chiến ở Biển Đông thì Singapo sẽ là một trong những căn cứ hậu cần quan trọng của Hải quân Mỹ, và Hải quân Singapo có khả năng phối hợp với Mỹ tham chiến.

- **Brunây:** Là một nước nhỏ, dân số ít, trữ lượng dầu mỏ lớn, vì vậy Brunây hết sức coi trọng khai thác tài nguyên biển và tăng cường sức mạnh quân sự để bảo vệ vùng đặc quyền kinh tế của mình. Brunây có đòi hỏi chủ quyền ở quần đảo Trường Sa nhưng thực tế chưa

chiếm đóng một đảo hoặc bãi đá ngầm nào trong quần đảo; Brunay tỏ thái độ ủng hộ hòa bình, an ninh khu vực, giải quyết các vấn đề trên biển bằng thương lượng đàm phán hòa bình.

c. Tình hình trên các vùng biển nước ta thời gian qua:⁵

Thời gian qua, trên các vùng biển nước ta tiếp tục có những diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều động thái mới và tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định khó lường, nhất là trên các vùng biển trọng điểm. Cụ thể là:

*** Trên vùng biển Vịnh Bắc Bộ:**

- Từ sau khi hai nước Việt Nam và Trung Quốc triển khai thực hiện Hiệp định phân định VBB và Hiệp định hợp tác nghề cá, tình hình trong Vịnh Bắc Bộ có ổn định hơn. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là:

+ Hoạt động của tàu cá Trung Quốc từ năm 2005 đến nay ở Vịnh Bắc Bộ tăng gấp 4 lần so với trước. Tàu thuyền đánh cá của Trung Quốc trong Vịnh Bắc Bộ có công suất cao, trang bị tương đối hiện đại. Nhiều tàu đánh bắt hải sản tại vùng đánh cá chung chưa tuân thủ các quy định của Hiệp định (treo cờ, xin giấy phép...).

+ Đã nảy sinh hiện tượng tranh giành ngư trường, xâm phạm vùng biển của hai nước đánh bắt trộm hải sản, bị xử phạt tương đối nhiều (*hàng ngày có khoảng 300 tàu cá Trung quốc hoạt động trong khu vực đánh cá chung, trong số đó có khoảng 30% số tàu hoạt động sang tây đường phân định vi phạm Hiệp định*).

- Trong những năm qua, tính chất phức tạp trên vùng biển VBB có xu hướng đẩy ra ngoài cửa Vịnh - ngoài sự điều chỉnh của 2 Hiệp định. Thời gian qua, động thái quyết liệt nhất mà Trung quốc ráo riết thực hiện là: Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, thăm dò, khai thác dầu khí trên biển, nhất là vùng cửa VBB. Cụ thể là:

+ Năm 2005, Tổng công ty dầu khí ngoài khơi quốc gia của Trung Quốc đã chính thức thông qua kế hoạch mời các công ty nước ngoài vào thăm dò, khai thác tại 10 lô thuộc các Vịnh Bột Hải, Hoàng Hải, Đông Hải và Nam Hải, có diện tích gần 67.000 km² (trong đó có 7/10 lô thuộc Biển Đông, có 3 lô liên quan đến khu vực trong và ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ). Cùng với việc làm này, Trung Quốc đã tổ chức hai đợt hoạt động của tàu Tan Bao Hao (*đợt 1 từ 25/5 - 20/6/2005; đợt 2 từ 26/8 - 24/10/2005*) nhằm thăm dò địa chấn cách đảo Lý Sơn 40 - 60 hải lý.

+ Trung tuần tháng 6/2006, Trung Quốc đã thuê một công ty của Mỹ mang tên NO-RIT-EXPLO-RÖ thăm dò ở cửa VBB cách đảo Lý Sơn 83-85 hải lý. Trung Quốc đã huy động 9 tàu có vũ trang hỗ trợ cho tàu thăm dò này. Quân chủng Hải quân đã điều các

⁵ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

tàu HQ 628 và 629 làm nhiệm vụ theo dõi hoạt động của tàu thăm dò Mỹ. Khi chúng ta mở loa tuyên truyền khẳng định chủ quyền, thì tàu Hải cảnh cũng cho mở loa tuyên truyền, đồng thời cho mở bạt pháo 14ly5 đe dọa tàu HQ-629; còn tàu Ngư chính thì cho người lên boong, cầm súng tiểu liên AK và đe dọa, yêu cầu tàu ta rời khỏi khu vực, nếu không phía Việt Nam phải chịu trách nhiệm.

+ Trong năm 2007, Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thăm dò vùng cửa Vịnh. Đặc biệt là quyết tâm tiến hành thăm dò, khảo sát, hạ đặt dàn khoan ở khu vực Tây quần đảo Hoàng Sa và vùng biển miền Trung. Để thực hiện ý định trên, ngoài hoạt động nghiên cứu thăm dò của các tàu Hoa Thiên Long (8/6/2007); 3 đợt hoạt động của tàu Phấn Đầu 4 (7-11/4; 9/6-3/7; 6-10/7); 3 đợt hoạt động của tàu Hải Dương 4; Trung Quốc đã cho Tàu Geo Surveyor (thuộc Tổng Công ty thăm dò Furgo/Xingapo, do Trung Quốc thuê) từ ngày 27/6 ÷ 06/7/2007, cùng 10 tàu bảo vệ (06 tàu Hải Giám, 02 tàu cá, 02 tàu kéo cứu hộ, do tàu Hải Giám 83 chỉ huy) ra khu vực mỏ dầu “Hua Guang” (Trung Quốc gọi), ở Tây quần đảo Hoàng Sa – Đông Bắc đảo Lý Sơn 92 - 113 hải lý, có lúc sang Tây đường trung tuyến bờ - bờ 04 hải lý. Trong quá trình hoạt động, các tàu bảo vệ của Trung Quốc dùng loa tuyên truyền khẳng định “chủ quyền” của họ, đe dọa và ngăn cản quyết liệt các tàu của ta, thậm chí có tàu cố tình đâm va tàu ta; liên tục cho máy bay tuần thám biển từ đảo Hải Nam ra trinh sát, quan sát, răn đe, uy hiếp tàu ta; sử dụng tàu chiến vây ép, xua đuổi tàu ta. Điều đặc biệt là khi hoạt động các tàu này đã thiết lập kênh liên lạc với các tàu hộ vệ tên lửa và tàu pháo của Hạm đội Nam Hải để sẵn sàng hỗ trợ. Do phát hiện kịp thời, chúng ta đã đưa tàu ra ngăn cản, buộc các tàu này giãn ra xa vùng biển của ta. Ngoài ra ta còn phát hiện có 35.943 tàu cá Trung Quốc hoạt động ở Vịnh Bắc Bộ, trong đó hoạt động ở vùng nước hiệp định là 13.829 lần/chiếc, có 7.230 lần/chiếc sang phía Tây ĐPĐ, có 412 lần/chiếc vi phạm vùng biển của ta. Các lực lượng của ta đã bắt 8 tàu, kiểm tra 18 lần/chiếc, xua đuổi 320 lần/chiếc khác.

*** Khu vực quần đảo Trường Sa: ⁶**

Bàn về vùng biển này, nhiều nhà quân sự thế giới đã từng cho rằng: Ai làm chủ Trường Sa sẽ làm chủ Biển Đông. Và vì thế, không chỉ các nước trong khu vực, mà hiện nay nhiều nước rất quan tâm, tranh giành sự ảnh hưởng tại khu vực quần đảo này. Những năm gần đây, khu vực Trường Sa thường xuyên xuất hiện những động thái mới. Cụ thể là:

- **Hoạt động của Mỹ:** Lợi dụng “chống khủng bố”, cứu trợ nhân đạo, Mỹ đã và đang tăng cường lực lượng tàu chiến tại khu vực các nước quanh Biển Đông. Thường xuyên sử dụng máy bay trinh sát điện tử tuần tiểu, kiểm soát biển Đông.

⁶ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

- Hoạt động của Trung Quốc:

- Thời gian gần đây, Trung Quốc đẩy mạnh tuyên truyền khẳng định chủ quyền của mình ở Trường Sa, kích động thu hồi Trường Sa; Nhiều bài viết đăng trên các báo, tạp chí của Trung Quốc đã công khai: Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Trung Quốc không cần bàn cãi. Còn với Trường Sa thì họ tuyên truyền Trung Quốc có chủ quyền đầy đủ, không thể tranh cãi đối với quần đảo Nam Sa (tức Trường Sa của ta), 40 đảo bị nước ngoài chiếm đóng trái phép, tài nguyên bị lãng phí kiệt, trong đó Việt Nam chiếm nhiều nhất của Trung Quốc (29 đảo). Nam Sa là không gian dự phòng trong chiến lược phát triển ra biển của Trung Quốc. Giữ Nam Sa là cơ nghiệp ngàn năm cho dân tộc Trung Hoa và giữ không gian phát triển cho con cháu sau này.

- Cùng với tuyên truyền, Trung Quốc tiếp tục tăng cường sức mạnh quân sự, luyện tập các phương án tác chiến đánh chiếm Trường Sa khi có thời cơ:

+ Nội dung diễn tập: chuẩn bị tác chiến thời kỳ đầu chiến tranh; chống đổ bộ đường biển, phòng thủ đảo và thực hành đổ bộ đường biển đánh chiếm đảo.

+ Trung Quốc tuyên bố: *“Bất cứ sự thách thức nào đối với chủ quyền của Trung Quốc sẽ bị đánh trả thích đáng, còn việc Trung Quốc khi nào lấy lại Nam Sa thì đợi đến khi nào thời cơ chín muồi”*.

- Từ tháng 6/2005 đến nay, Trung Quốc đã tổ chức vận chuyển người, phương tiện và vật liệu đồng loạt xây dựng, củng cố, nâng cấp, kiên cố hoá và mở rộng các công trình trên 7 đảo, bãi đá mà Trung Quốc chiếm đóng trái phép ở quần đảo Trường Sa; gia cố móng nhà cũ, dựng nhà cao chân lợp mái tôn, đổ bê tông nền móng và xây lô cốt ngoại vi (*kết cấu xây dựng tại các đảo gần giống nhau*). Riêng tại đảo Xu Bi, Trung Quốc đã cho xây dựng thêm 1 nhà 3 tầng, mở luồng cho tàu vào đảo (*họ đầu tư một năm bằng mình đầu tư trong 10 năm*).

- Cùng với các hoạt động về quân sự, Trung Quốc còn gia tăng hoạt động của các tàu cá, vừa đánh bắt, vừa trinh sát. Các tàu cá của Trung Quốc nhiều lần hoạt động ở gần các đảo và bãi cạn của ta, trung bình 40-60 lần/chiếc/ngày. Hoạt động của tàu cá Trung Quốc rất lì lợm, có lúc sát mép đảo, chúng ta xua đuổi, thậm chí bắn cảnh cáo họ không chịu đi, khi chúng ta cho xuồng máy xua đuổi họ mới chịu rời đảo (năm 2007 ta phát hiện 12.429 l/c, trong đó có 2.987 lần/chiếc ở các bãi cạn và gần đảo, nhà dàn của ta, có 318 lần chiếc tàu thả 2.366 lần/chiếc xuồng vào gần đảo, bãi cạn của ta).

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, nhất là nghiên cứu thăm dò, khai thác dầu mỏ, khí đốt; đóng tàu; chế biến thủy, hải sản... Tháng 6/2007 TQ làm lễ chính thức đưa tàu xuồng

triển khai và thực hiện dự án nuôi trồng thuỷ sản, tháng 8/2007 đã triển khai 10 lồng cá ở Vành Khăn-là đảo của Việt Nam do TQ chiếm đóng.

- Đẩy mạnh ngoại giao song phương để ép các đối tác của ta (như với một số công ty của Anh, của Nga..), đe dọa sẽ cắt bỏ hợp đồng với Trung Quốc nếu các công ty đó tiếp tục làm ăn với Việt Nam, mục đích là để Trung Quốc dễ bề thực hiện ý đồ thăm dò, khai thác; thủ đoạn của Trung Quốc là đồng loạt hạ nhiều giàn khoan ở nhiều nơi gây khó khăn cho ta trong thực hiện cản phá, tạo sự đã rồi.

Nếu thực hiện được ý đồ trên sẽ có một thực tế là: Đảo thì do Việt Nam đóng giữ, nhưng phía Trung Quốc vẫn thăm dò và khai thác phía ngoài các đảo bất chấp dư luận quốc tế và phản đối của Việt Nam.

- **Hoạt động của Đài Loan:** Tiếp tục duy trì sự có mặt của Hải quân ở Trường Sa với mật độ dày hơn, thời gian tàu lưu lại đảo lâu hơn. Tiến hành xây dựng sân bay trên đảo Ba Bình, hoàn thành vào tháng 12/2006.

- **Hoạt động của Phi-lip-pin:** Từng bước dân sự hoá các đảo đã chiếm đóng như: Tiến hành nâng cấp sân bay, cơ sở hạ tầng trên đảo Thị Tứ nhằm đảm bảo cho 300 người làm ăn sinh sống; thành lập cơ quan hành chính (tiểu thị chính); đưa vào sử dụng trạm phủ sóng điện thoại di động trên đảo.

- **Hoạt động của Ma-lai-sia:** Thường xuyên duy trì các tàu trực, tàu tuần tiễu để bảo vệ các đảo đã chiếm đóng ở Trường Sa. Tàu quân sự Ma-lai-sia đã nhiều lần bắt tàu cá Việt Nam, thu thiết bị máy bộ đàm, định vị vệ tinh, sau đó thả hoặc đưa về Ma-lai-sia xử lý.

* **Vùng biển Tây Nam:**

- Khu vực biển giáp ranh giữa Việt Nam và Campuchia có diện tích không lớn nhưng có mật độ tàu thuyền rất cao hoạt động đánh bắt hải sản và buôn bán trên biển rất nhộn nhịp với sự tham gia của ngư dân Việt Nam, Campuchia và Thái Lan. Vì thế tình hình an ninh trật tự ở vùng biển này rất phức tạp.

- Do chưa có thoả thuận ở cấp Chính phủ giữa 2 nước (VN-CPC) nên ngư dân ở các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng đã tự thoả thuận với lực lượng quản lý biển của Campuchia để được phép sang đánh bắt cá (*vùng biển Campuchia do ít khai thác và cấu trúc mặt biển không dốc đứng như ở phía Việt Nam nên có nhiều cá hơn*). Tuy nhiên, do Campuchia có nhiều lực lượng quản lý biển (*Hải quân, Biên Phòng, Kiểm ngư ...*) nên gần đây đã xảy ra tình trạng ngư dân Việt Nam thoả thuận với lực lượng này thì bị lực lượng khác của Campuchia bắt phạt tiền, tịch thu phương tiện, trang bị.

Đáng chú ý là, hiện nay một số nước, nhất là Trung Quốc và Mỹ đẩy mạnh gây ảnh hưởng, lôi kéo Campuchia, trong đó đã có những bước đi cụ thể nhằm nâng cao khả năng kiểm soát vùng biển Tây Nam.

d. Tình hình trên các vùng thêm lục địa thời gian qua có những điểm đáng lưu ý là:

+ Với chính sách nhất quán về chủ quyền Biển Đông, bằng mọi hình thức Trung Quốc tích cực xây dựng nhiều dự án, kế hoạch thăm dò, khảo sát, có nhiều lúc xâm phạm vào vùng thêm lục địa của ta (như đã trình bày ở các phần trên), đồng thời Trung Quốc cho công bố *Bản đồ chuẩn quốc gia* trên trang Web của Trung tâm tư liệu bản đồ quốc gia. Đây là bản đồ *Lưỡi bò* mà Trung Quốc đã từng công bố trong nội bộ, bây giờ công bố công khai trên mạng. Nếu theo bản đồ này, thì chúng ta không có thêm lục địa, thậm chí còn chiếm gần hết vùng lãnh hải của Việt Nam và một số nước.

+ Chủ trương trong đàm phán của Trung Quốc là ghép vùng thêm lục địa phía Nam (DK1) vào với Trường Sa, coi đó là vùng phụ cận của Trường Sa. Điều này là điều họ đã tính toán nhằm đưa vùng thêm lục địa phía Nam của ta thành vùng tranh chấp.

e. Từ tình hình trên cho phép chúng ta rút ra một số vấn đề sau:

- Tình hình Biển Đông và trên các vùng biển, đảo nước ta tiếp tục diễn biến phức tạp, căng thẳng, tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột vũ trang. Các nước đẩy mạnh cuộc chiến pháp lý (qui chế quần đảo, xác định rìa lục địa, vùng đặc quyền kinh tế); đẩy mạnh dân sự hoá (đầu tư, nâng cấp, tôn tạo, đưa dân ra sinh sống), từng bước hợp pháp hoá, nhằm củng cố chủ quyền trên một số đảo đã chiếm đóng.

- Cùng với tăng cường hoạt động quân sự, các nước đẩy mạnh hoạt động kinh tế, như: Thăm dò dầu khí, tài nguyên, nghiên cứu biển, đánh bắt chế biến hải sản, du lịch, kiểm soát biển (dùng tàu kiểm ngư bắt tàu cá của ngư dân ta ở Hoàng Sa, Trường Sa về đất liền đưa ra toà xử phạt).

- Sau khi có Bộ qui tắc ứng xử Biển Đông (DOC), các bên tạm dừng mở rộng các điểm đóng mới. Tuy nhiên lại tăng cường củng cố các điểm đã chiếm đóng trên quần đảo Trường Sa.

- Xu hướng chung hiện nay là giảm chạy đua vũ trang, tuy nhiên các nước xung quanh Biển Đông vẫn tăng cường mua sắm tàu chiến, máy bay thế hệ mới, đẩy mạnh việc kiểm soát biển, hỗ trợ cho việc đòi chủ quyền (Brunây dân số 33 vạn dân, nhưng từ năm 2003 - 2005 mua 3 tàu hộ vệ tên lửa loại 2000 tấn, giá 270 triệu USD, tuyên bố vùng đặc quyền kinh tế đến tận Ba Kè, thuộc thêm lục địa của Việt Nam).

Tình hình trên đã và đang đặt ra những yêu cầu mới mẽ, nặng nề đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, tác động trực tiếp đến sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội biển đảo và củng cố an ninh - quốc phòng trên các vùng biển, đảo của nước ta.

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRÊN BIỂN:

2.1. Nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo:

* **Mục tiêu bảo vệ biển đảo:** "Giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia trên biển gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Lấy giữ vững môi trường hoà bình, ổn định lâu dài là lợi ích cao nhất".⁷

* **Tư tưởng chỉ đạo:**⁸

+ Kiên định với mục tiêu bảo vệ sự toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển đảo để vận dụng phương thức và hình thức đấu tranh cho phù hợp và có hiệu quả, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của các nước trên thế giới để cô lập đối tượng.

+ Khi đấu tranh với đối tượng tranh chấp phải lấy đấu tranh hòa bình là cơ bản nhưng đồng thời phải xây dựng lực lượng quân sự mà nòng cốt là Hải quân và Không quân để sẵn sàng buộc đối tượng phải từ bỏ âm mưu dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp.

* **Phương châm bảo vệ biển, đảo:**⁹

+ Bám sát luật pháp quốc tế, nhất là luật biển năm 1982.

+ Đấu tranh ngoại giao pháp lý là chủ yếu, đấu tranh trên thực địa, không để đối đầu trực tiếp.

+ Tăng cường quan hệ hữu nghị với Trung Quốc, đa phương hoá, đa dạng hoá mối quan hệ trên biển với Trung Quốc.

+ Tăng cường dân sự hoá, thực hiện sự hiển diện để bảo vệ chủ quyền.

+ Tăng cường thực lực bảo vệ chủ quyền biển, đảo, gắn với phát triển kinh tế - xã hội biển đảo.

+ Tích cực thu thập tài liệu chứng cứ về Hoàng Sa, Trường Sa.

+ Khẩn trương xây dựng ranh giới ngoài của thềm lục địa theo luật biển 1982.

* **Nhiệm vụ chủ yếu trong quản lý, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên biển và vùng ven biển.**¹⁰ Có 4 nhiệm vụ là:

⁷ Bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới – Tạp chí Cộng sản

⁸ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

⁹ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

Một là: Giữ vững hòa bình, ổn định trên các vùng biển, đảo để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là: Duy trì hoạt động thường xuyên của các lực lượng quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế trên biển.

Ba là: Ngăn chặn và đánh thắng mọi sự can thiệp vũ trang của các thế lực thù địch.

Bốn là: Quản lý và bảo vệ nguồn tài nguyên, môi trường biển.

2.2. Một số giải pháp chủ yếu tăng cường sức mạnh quốc phòng và an ninh trên biển:¹¹

Một là: Tăng cường tiềm lực bảo vệ biển đảo trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội, tư tưởng - văn hoá và khoa học giáo dục.

Hai là: Trực tiếp tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh.

Ba là: Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, tạo môi trường thuận lợi.

Bốn là: Nhóm giải pháp tạo lập cơ sở pháp lý bảo vệ biển, đảo.

KẾT LUẬN

Biển Đông và các vùng biển, đảo của nước ta có vị trí chiến lược rất quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đây cũng là nơi chứa đựng nhiều nguy cơ gây mất ổn định, uy hiếp chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển của ta, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, trong đó Hải quân nhân dân Việt Nam phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó kịp thời. Trong thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia cũng như phát triển kinh tế trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc đã có những kết quả rất đáng khích lệ, nhưng chúng ta nhận thấy rằng còn có nhiều vấn đề cần phải khắc phục. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; phải phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng và kết hợp chặt chẽ các biện pháp đấu tranh chính trị, kinh tế, pháp lý, ngoại giao và quân sự. Là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông và các chiến công giành được trong kháng chiến chống Mỹ, chúng ta hiện đang nỗ lực phấn đấu để nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

¹⁰ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

¹¹ Tài liệu tập huấn Giáo viên, Giảng viên GDQP&AN – Bộ GD&ĐT năm 2021

Ý NGHĨA THỰC TIỄN

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường học đại học, cao đẳng là môn học góp phần nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, trách nhiệm và bổn phận công dân đối với Tổ quốc cho sinh viên. Trong điều kiện tình hình thế giới và khu vực còn diễn biến hết sức phức tạp, chúng ta phải luôn nắm chắc tình hình diễn biến mọi mặt để từ đó xây dựng những phương án cần thiết sẵn sàng đối phó với những tình huống xấu có thể xảy ra để tiếp tục bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thông qua học thuật tác giả mong muốn bổ sung thêm cho các giảng viên những thông tin bổ ích, thiết thực đưa vào thực tiễn giảng dạy cho sinh viên khóa 68 và các khóa tiếp theo tại cơ sở của Nhà trường bảo đảm hiệu quả, thiết thực từ đó nâng cao chất lượng học tập khi học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên. Đồng thời thông qua học thuật này có thể bổ sung một số thông tin cần thiết làm cơ sở minh chứng cho những nội dung cơ bản trong chuyên đề ***“Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới”***.

NGƯỜI BÁO CÁO

Hoàng Xuân Trường